

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: BÉ BIẾT GÌ VỀ BẢN THÂN – TẾT TRUNG THU

Thời gian thực hiện 4 tuần từ ngày 29/9/2025 đến 31/10/2025

T T	Độ tuổi	Số mục tiêu	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
				Chung	Riêng		
1. Lĩnh vực phát triển thể chất							
a) Phát triển vận động							
1	3	1	Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	* 3,4,5T: - Hô hấp: Hít vào, thở ra, gà gáy sáng - Tay: -Đưa hai tay lên cao, ra phía trước sag 2 bên - Co và duỗi tay(3: Bắt chéo 2 tay trước ngực. 4: Vỗ 2 tay vào nhau (Phía trước, phía sau, trên đầu). 5: Co và duỗi từng tay, kết hợp kiếng chân) * 3,4T - Lưng, bụng, lườn: ` Nghiêng người sang trái, sang	` Co duỗi chân.	* Thể dục sáng: - Tập các động tác thể dục kết hợp bài hát: Năng sớm, bé khỏe bé ngoan, mời bạn ăn - Tay: + Đưa hai tay lên cao, ra phía trước sag 2 bên + Co duỗi tay, bắt chéo 2 tay trước ngực - Bụng: Nghiêng người sang sang trái sang phải, đứng cúi người về trước ngửa người ra sau. - Chân: + Ngồi xổm, đứng lên + Đứng lặn	
2	4	1	Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh		Chân: ` Nhún chân.		
3	5	1	Trẻ thực hiện đúng, đủ, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp		- Lưng, bụng, lườn: + Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải sang trái.		

				phải. * 4,5T: - Lưng, bụng, lườn: Ngửa người ra sau (5: Kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái) - Chân: + Đứng lần lượt từng chân co cao gối.		lượt từng chân co cao gối - Trò chơi: Con thỏ, gieo hạt, lộn cầu vồng, chi chi chành chành...	
4	3	2	Trẻ có thể giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: ` Đi trong đường hẹp (3m x 0,2m).	* 4,5 T: ` Đi khuyu gối. * 3,4,5 ` Đi (3: Đi trong đường hẹp.	Đi trong đường hẹp	* Hoạt động học: Đi trong đường hẹp	
5	4	2	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Đi khuyu gối		` Đi khuyu gối	* Hoạt động học: Đi khuyu gối	
6	5	2	Trẻ biết giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động :-` Đi khuyu gối		` Đi khuyu gối	* Hoạt động học: Đi khuyu gối	
7	3	5	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập		Bật về phía trước	* Hoạt động học: ` Trườn theo hướng thẳng - 3T: Bật về	

			tổng hợp: ` Trườn theo hướng thẳng.			phía trước 4T: Bật liên tục về phía trước 5t: Bật liên tục vào vòng	
8	4	5	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: ` Trườn theo hướng thẳng.	* 3,4 T: ` Trườn theo hướng thẳng. * 4,5 T: 4T: Bật liên tục về phía trước 5t: Bật liên tục vào vòng			
9	5	5	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm.)		5T: Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm.)	* Hoạt động học: 5T: Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm.)	
10	3	6	Thực hiện được các vận động:• Xoay tròn cổ tay.•		• Gập, đan các ngón tay vào nhau, quay ngón tay cổ tay, cuộn cổ tay.	Thể dục sáng: Xoay cổ tay, gập mở các ngón tay	
11	4	6	Trẻ thực hiện được các vận động: • Cuộn - xoay tròn cổ tay		• Vo, xoáy, xoắn, vặn, búng ngón tay, vê, véo, vuốt, miết, ấn bàn tay,	* Hoạt động góc: Góc KNS: Đan tết, cài, cởi cúc áo, kéo khóa...	

					ngón tay, găng, nối		
12	5	6	Trẻ thực hiện được các vận động: • Gập, mở lần lượt từng ngón tay		• Các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay.	Chơi ngoài trời: Chơi với phấn, ô ăn quan, tể ngô, ném vòng cổ chai	

b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

13	3	10	- Trẻ biết ăn để chóng lớn, khoẻ mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau	3,4,5 tuổi - Nhận biết một số thực phẩm quen thuộc của địa phương • Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất.		*HD Đón, trả trẻ Trò chuyện với trẻ về lợi ích của việc ăn uống đủ chất	
14	4	8	- Trẻ biết một số thực phẩm cùng nhóm: • Thịt, cá, ...có nhiều chất đạm. • Rau, quả chín có nhiều vitamin.	• Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...).		*HD/ Học Trò chuyện về 4 nhóm thực phẩm * Hoạt động ăn: Cô giới thiệu các món ăn, cách chế biến cho trẻ như: Thịt, trứng, cá, rau động viên trẻ ăn hết suất, không làm rơi vãi cơm, ăn từ tốn, không ăn thức ăn ôi thiu, biết mời cô mời bạn khi ăn.	

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

a) Khám phá khoa học

15	3	18	Trẻ quan tâm,	* 3,4,5 T:		* Hoạt động	
----	---	----	---------------	------------	--	--------------------	--

			hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi, như chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng; hay đặt câu hỏi về đối tượng.	- ` Đặc điểm nổi bật và ích lợi của cây, hoa ( 3: quen thuộc; 4: bên ngoài, gần gũi, tác hại đối với con người) Mối liên hệ đơn giản giữa cây quen thuộc với môi trường sống của chúng ( 4,5: Quan sát phán đoán) ` Cách chăm sóc và bảo vệ cây (3: Cây, con vật gần gũi.)		ngoài trời: + Quan sát: hoa cúc áo, lá cây hoa, cây ban, cay hoa cúc áo, dạo chơi ngoài trời, cây hoa ngọc thảo, hoa sam. + Trải nghiệm: trồng rau cải, trồng hoa. + Chơi tự do: Chơi với phấn, ô ăn quan, chơi với lá vẩy, chơi với màu nước, tẽ ngô. * Hoạt động góc: - Góc học tập: Xem tranh truyện một số trang phục theo mùa, một số bộ phận trên cơ thể.
16		19	Trẻ có khả năng sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ,.. để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng.			
17		19	Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ngửi, nếm... để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng.			
18	4	20	Trẻ quan tâm đến những thay đổi của sự vật, hiện tượng xung quanh với sự gợi ý, hướng dẫn của cô giáo như đặt			

			câu hỏi về những thay đổi của sự vật, hiện tượng: Vì sao cây lại héo? Vì sao lá cây bị ướn?... 				
19	5	20	Trẻ biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét lá, hoa, quả... và thảo luận về đặc điểm của đối tượng.				
20		21	Trẻ tò mò tìm tòi, khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh như đặt câu hỏi về sự vật, hiện tượng: Tại sao có mưa?... 				
b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán							
21	3	35	Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong không gian so với bản thân.	4, 5 t: Xác định vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ và so với bạn khác (phía trước - phía sau; 	Nhận biết phía trên - phía dưới, phía trước - phía sau, tay phải -	* Hoạt động học: - Toán: 4T: Xác định vị trí của đồ vật phía phải, phía trái, so với bản thân trẻ	

				phía trên - phía dưới; phía phải - phía trái).	tay trái của bản thân.	+5T: Xác định vị trí của đồ vật phía phải, trái so bạn khác 3T: Nhận biết tay phải - tay trái của bản thân.	
22	4	40	Trẻ sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với người khác.		- Nhận biết các buổi sáng, trưa, chiều, tối	5T: XĐ vị trí của đồ vật phía trên,dưới, trước, sau, so với bạn khác. 4T: So với bản thân trẻ. 3T: NB: Phía trên, dưới, trước phía sau của bản thân	
23	5	46	Trẻ sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với vật làm chuẩn.		- Xác định vị trí của đồ vật (phía trước - phía sau; phía trên - phía dưới; phía phải - phía trái) với một vật nào đó làm chuẩn.'- Gọi tên các thứ trong tuần.		
c) Khám phá xã hội							
24	3	36	- Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện	3,4,5 t: - Tên, tuổi, giới tính của bản thân. (4, 5T: Họ, dân tộc, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản	Tên đồ dùng, đồ chơi của lớp.	* Hoạt động đón trẻ: - Trò chuyện với trẻ về tên, tuổi, giới tính, dân tộc của bản thân trẻ. * Hoạt động học: Bé giới thiệu về bản thân	
25	4	42	- Trẻ biết nói họ và tên, tuổi, dân tộc, giới tính, dân tộc của bản thân khi được hỏi,				

			trò chuyện	thân. 5T:		
26	5	49	- Trẻ nói đúng họ, tên, ngày sinh, giới tính, dân tộc của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	Ngày sinh) '- Tên các bạn, các hoạt động của trẻ ở trường(4T: Họ và một số đặc điểm của các bạn; 5T: Đặc điểm, sở thích của các bạn) 4, 5 t:	- Vị trí của trẻ trong gia đình.	
27	3	41	- Trẻ có thể kể tên một số lễ hội: Tết Trung thu...qua trò chuyện, tranh ảnh.	Ngày lễ hội của địa phương: Tết lúa mới dân tộc Lào, ngày tết trung thu	Hoạt động đón trẻ: Trò chuyện với trẻ về đặc điểm, hoạt động của ngày tết trung thu, tết lúa mới của dân tộc Lào	
28	4	49	- Trẻ có thể kể tên và nói đặc điểm của Ngày tết trung thu, tết lúa mới của dân tộc Lào	4,5 tuổi Đặc điểm nổi bật của một số ngày lễ hội:	ngày tết trung thu, tết lúa mới của dân tộc Lào - Hoạt động học: Trò chuyện về ngày tết trung thu.	
29	5	56	- Trẻ có thể kể tên một số hoạt động nổi bật của những Trung thu: Các bạn nhớ đi rước đèn, có bánh, đèn ông sao. Tết lúa mới của dân tộc Lào Mọi nhà đều làm lễ	Trung thu: Các bạn nhớ đi rước đèn, có bánh, đèn ông sao. Tết lúa mới của dân tộc Lào Mọi nhà đều làm lễ dâng tổ tiên, có hoa quả, cơm mới...	- Hoạt động chiều: Cho trẻ xem tranh ảnh, video về hoạt động ngày tết trung thu, một số hoạt động ngày tết lúa mới	

			dâng tổ tiên, có hoa quả, cơm mới...				
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ							
30	3	48	Trẻ có thể sử dụng được các câu đơn, trong chủ đề bản thân	3,4,5 tuổi - Phát âm các tiếng (3: Phát âm các tiếng của tiếng Việt. 4: Phát âm các tiếng có chứa các âm khó. 5: Phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu.) - Bài tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân (3: Bài tỏ bằng các câu đơn, câu đơn mở rộng. 4: Bài tỏ bằng các câu đơn, câu ghép. 5: Bài tỏ rõ ràng, dễ hiểu bằng	Phát âm các từ chứa tiếng mẹ đẻ của trẻ		
31		50	Trẻ có thể đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...				
32	4	56	Trẻ có thể sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định.		Phát âm các từ tiếng mẹ đẻ của trẻ		
33		57	Trẻ có thể đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...				
34	5	62	Trẻ có thể kể rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được.			* Hoạt động chiều: DTCTV Bạn trai, bạn gái, trang phục, Cái mũi, đôi tai, đôi mắt, chất vitamin, chất tinh bột, chất đạm. Đèn lồng, đèn ông sao, rước đèn, phá cỗ....	
35	5	64	Trẻ có thể dùng được câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh,...				
36		66	Trẻ có khả		Trả lời các câu hỏi về nguyên nhân, so sánh: tại sao? có gì giống	* Hoạt động học: thơ: Xòe tay, Bé yêu trắng, thỏ bông bị ốm - Đón trẻ: Trò chuyện với trẻ về chủ đề bản thân trẻ như tên, tuổi, giới tính, dân tộc. - HĐG: Góc PV: Bác sĩ, bán hàng,	

			năng đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao, ca dao...	các câu đơn, câu ghép khác nhau.) - Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.	nhau? có gì khác nhau? do đâu mà có?.	nấu ăn, mẹ con, cô giáo. Gia đình	
37	3	52	Trẻ biết kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.	3,4,5 t: - Kể lại truyện đã được nghe (3: Kể lại một vài tình tiết. 5: Kể lại theo trình tự.)		- Hoạt động chiều Kể chuyện cho trẻ nghe: Truyện :Đôi tai xấu xí - Cho trẻ kể lại những việc đã làm trong một ngày khi đến lớp và ở nhà.	
38	4	60	Trẻ kể chuyện có mở đầu, kết thúc.	- Kể lại sự việc (4: Kể lại sự việc có nhiều tình tiết. 5: Kể lại sự việc theo trình tự.)			
39	5	71	Trẻ có thể kể lại nội dung câu truyện theo trình tự nhất định	3,4 t: Mô tả sự vật, tranh ảnh (3: mô tả có sự giúp đỡ.)			
40	3	54	Trẻ biết nói đủ nghe, không nói lí nhí.	3,4,5 tuổi ' Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp		- Đón trẻ: Trò chuyện với trẻ về chủ đề đang học, Bé giới thiệu về bản thân - HĐC: TCTV: Đôi	
41	4	62	Trẻ biết điều chỉnh giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được nhắc nhở.				

42	5	75	Trẻ biết điều chỉnh giọng nói phù hợp với ngữ cảnh.		Hiểu và thực hiện các quy tắc giao tiếp phù hợp với văn hóa địa phương như thể hiện trong các hoạt động học tập vui chơi, vệ sinh, ăn uống, trang phục, giao tiếp ứng xử không làm ồn, la hét, đùa giỡn lớn tiếng ở những nơi công cộng lễ phép đối với người lớn	mắt, đôi bàn tay, Bàn chân, đôi tai - HDG: Bán hàng, bác sĩ, nấu ăn - TCM: Tôi vui tôi buồn, mắt tinh tai thính, đếm các bộ phận trên cơ thể	
43	5	84	Trẻ nhận ra được sắc thái biểu cảm của lời nói khi vui, buồn, tức giận, ngạc nhiên, sợ hãi				

44		206	Trẻ nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái tiếng Việt: Chữ a,ă, â	Nhận dạng chữ cái a,ă,â		* Hoạt động học: LQCC: a,ă,â Hoạt động góc: Góc họ tập: ôn chữ cái đã học - Hoạt động chiều: ôn luyện những chữ cái đã học:a,ă,â, 0, ô, ơ	
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội							
45	3	58	Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân.	3-4 tuổi: Tên, tuổi, giới tính 4 -5 tuổi: Sở thích, khả năng của bản thân	Những điều bé thích, không thích.	* Hoạt động học: - KPXH: Bé giới thiệu về bản thân - Trò chuyện về các bộ phận các giác quan trên cơ thể. Hoạt động đón trả trẻ: Trò chuyện với trẻ về tên tuổi, giới tính, bố mẹ, địa chỉ bản nơi trẻ sống, những điều bé thích, không thích, những đặc điểm bản thân giống và khác với bạn	
46		59	Trẻ nói được điều bé thích, không thích				
47	4	68	Sử dụng lời nói để bày tỏ cảm xúc, nhu cầu, ý nghĩ và kinh nghiệm của bản thân;				
48		69	Trẻ nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được.				
49	5	90	Trẻ nói được họ tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ, địa chỉ nhà hoặc điện thoại		'- Điểm giống và khác nhau của mình với người khác.		
50		91	- Trẻ nói được điều bé thích,			* HD góc	

			không thích., những việc bé làm được và việc gì bé không làm được			Thỏa thuận chơi: Hỏi trẻ thích chơi góc nào - Góc Xây dựng: Xây vườn hoa, vườn rau, ngôi nhà của bé - Góc Phân vai: Bán hàng, bác sĩ, nấu ăn - Góc học tập: Học số, chữ - Góc âm nhạc: hát bài hatys trong chủ đề - Góc thiên nhiên: Chăm sóc vườn rau, vườn hoa	
51		92	- Trẻ nói được mình có điểm gì giống và khác bạn (dáng vẽ bên ngoài, giới tính, sở thích và khả năng)				
52	5	96	- Trẻ biết chấp nhận sự khác biệt giữa người khác với mình;				
53	3	60	Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.	- Mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi. - Cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi,...).	* HĐ học, HĐ góc, giờ chơi ngoài trời - Trẻ thực hiện một số yêu cầu của cô giáo thu dọn đồ dùng		

					đồ chơi khi chơi xong - Chơi trong giờ đón trẻ * Hoạt động ngoài trời: chơi tự do: Phấn, lá cây, màu nước, ném vòng cổ chai, đan tết, tể ngô, câu cá... * Hoạt động góc: Cho trẻ tự lấy đồ chơi, và cất đồ chơi đúng nơi quy định	
54	4	70	Trẻ biết tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích	- Tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích - Cố gắng hoàn thành công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi).	Đón trẻ: Trẻ đến lớp tự cất đồ dùng cá nhân - Hoạt động ăn: Cho trẻ tự lên xin bát cơm, canh, ăn xong tự cất ghế	
55	5	98	Trẻ có thể tự làm một số việc đơn giản hằng ngày (vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi...).	- Thực hiện công việc được giao (trực nhật, xếp dọn đồ chơi...). - Chủ động và độc lập trong một số hoạt động. '- Mạnh dạn, tự tin bày tỏ ý kiến	Hoạt chiều: Lau dọn, sắp đồ cùng đồ chơi	
56	3	62	Trẻ nhận ra cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi,	* 3,4,5 tuổi: - Nhận biết một số trạng	* Đón trẻ: Cô niềm nở chào đón	

			tức giận qua nét mặt, giọng nói, qua tranh ảnh.	thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, 4, 5: ngạc nhiên. 5: xấu hổ) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, (4, 5: tranh ảnh. 5: Âm nhạc) * 3,4 tuổi		trẻ. - HĐ Chiều: TCM: Tôi vui, tôi buồn. * HĐ Lao động: Nhặt rác bỏ rác đúng nơi quy định * HĐ Góc, chơi ngoài trời - Cho trẻ liên kết các nhóm chơi với nhau: Mua bán hàng, đi khám bệnh...	
57		63	- Trẻ biết biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận	- Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua, cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động (3: Nét mặt. 4: Vẽ, nặn, xếp hình.)			
58	4	72	Trẻ nhận biết được cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, qua tranh, ảnh				
59		73	- Trẻ biết biểu lộ một số cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên.				
60	5	102	Trẻ nhận biết được một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ qua tranh; qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác		- Bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp khác	* Hoạt động chiều: TCM: Tôi vui tôi buồn, mắt tinh, tai thính TCM Giới thiệu về bản thân * Hoạt động học: thơ: Xòe tay	

					nhau		
61		103	- Trẻ biết biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ.				
62		67	- Trẻ biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.		- Cử chỉ, lời nói lễ phép (chào hỏi, cảm ơn).	*Hoạt động ăn, ngủ: Cho trẻ tự xúc ăn gọn gàng, không nói chuyện, cảm ơn cô giáo khi chia cơm và xin cô giáo khi hết cơm - Nhắc trẻ khi ra ngoài phải xin phép cô giáo. quy định, cô nhắc trẻ không tranh giành đồ chơi của nhau * HĐ Đón, trả trẻ, trò chuyện hàng ngày: -Trò chuyện, xem tranh ảnh, video về một số hành vi tốt xấu, các thói quen tốt để giữ vệ sinh cá nhân.	
63	3	68	- Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói	* 3,4,5 tuổi Một số quy định ở lớp, (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ) *4,5 Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói, cử chỉ, lễ phép - Hợp tác - Quan tâm, giúp đỡ bạn	- Chơi hoà thuận với bạn.		
64		78	- Trẻ biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép				
65	4	79	- Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói, không ngắt lời người khác.				
66		110	- Trẻ biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép				
67	5	111	Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói, không ngắt lời người khác				
68	3	71	Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định	3,4,5 tuổi - Giữ gìn vệ sinh môi trường bản làng,			

69	4	83	Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định.	trường lớp.		
70	5	127	- Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định.			
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ						
71	3	73	- Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; Thích nghe đọc thơ đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện	* 3,4 ,5 tuổi: - Hát đúng giai điệu, lời ca của bài hát. - Vận động theo nhạc (3: Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. 4, 5: Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc.)	Bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng cảnh đẹp thiên nhiên, cuộc sống sinh hoạt lễ hội của địa phương	*<i>HD Học.</i> NH: Năm ngón tay ngoan, chiếc đèn ông sao, Đêm trung thu - Biểu diễn văn nghệ - Nghe hát: Gọi tên hạnh phúc - Hoạt động góc: Góc Âm nhạc: bé làm ca sĩ - Hoạt động chiều: Cho trẻ nghe hát nhạc dân ca - Kể chuyện cho trẻ nghe - Đọc đồng dao: Nu na nu nống.
72	4	87	- Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc. Thích nghe đọc thơ đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích	- Sử dụng dụng cụ gõ đệm (3: Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp. 4,5:		

			nghe và kể câu chuyện	Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách nhịp, tiết tấu)		
73	5	132	- Trẻ chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc. Thích nghe đọc thơ đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện	* 4,5 tuổi Thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.		
74		75	- Trẻ biết hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.		Trẻ nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca). - Vận động theo ý thích khi hát/nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc	
75	3	76	- Trẻ có thể vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa).			
76	4	89	- Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt,	- Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau	* HDH DH: khúc hát đôi bàn tay, tập rửa mặt. - Hoạt động góc. Trẻ sử dụng dụng	

			điệu bộ	(nhạc thiếu nhi, dân ca). - Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc. - Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát	cụ âm nhạc Gõ đệm theo bài hát *HĐH ` Vận động sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo bài hát: Tập rửa mặt.	
77		90	- Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa)			
78	5	134	Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...	- Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc.		

79		135	Trẻ vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa).				
80	3	79	- Trẻ có thể vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản	Sử dụng(5: Phối hợp) kỹ năng(3: một số kỹ năng; 4,5: các kỹ năng) vẽ, nặn, xé dán, cắt để tạo ra sản phẩm(3: đơn giản), 4,5: sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét, 5: Có bố cục	Tạo ra các sản phẩm đơn giản theo ý thích	* HD Góc trẻ chơi ở góc tạo hình: Vẽ, Tô màu bàn tay, bàn chân. - Tô màu tranh ảnh về chủ đề Bản thân: bạn trai, bạn gái, tô màu nhóm thực phẩm, bộ phận trên cơ thể như mắt, tai, mũi... Nặn theo ý thích * Hoạt động ngoài trời: Chơi với phấn, lá cây, màu nước, đan tết... - Chơi với đất nặn, đất sét: Nặn đồ vật, đồ chơi theo khả năng, ý thích của trẻ.	
81		81	Trẻ biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.				
82	4	94	- Trẻ có thể phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục.		Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm		
83		96	- Trẻ biết làm lồi, dẹt, bẹt, bẻ, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết.				
84	5	140	Trẻ có thể phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức		Lựa chọn, phối hợp các		

			tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.		nguyên vật liệu trong		
85		142	Trẻ biết làm lỗm, dỗ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết.		thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm		

Ngày 26 tháng 09 năm 2025
BGH ký duyệt

Lường Thị Xuân